



NGHỆ THUẬT MỞ TRUYỆN VÀ KẾT TRUYỆN TRONG TRUYỆN NGẮN LÊ VĂN THẢO

Nguyễn Lâm Điền¹ và Nguyễn Quốc Đại²

¹ Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

² Học viên Cao học, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 05/08/2013

Ngày chấp nhận: 25/12/2013

Title:

The art of story opening and ending in Le Van Thao's short stories

Từ khóa:

Truyện ngắn, nghệ thuật mở truyện, nghệ thuật kết truyện, sức hấp dẫn

Keywords:

Short story, the art of story openings, the art of story endings, attraction

ABSTRACT

One of the distinctive features of the Le Van Thao's short stories is the art of story opening and ending. His art of story openings is diverse, natural with rustic tone and South-based; the ends of the stories, often unexpected, are able to lead the readers to deep thoughts and concerns. The writer would like to share with his readers his perceptions of the laws of life and moral lessons in life. Well-received by readers, Le Van Thao's short stories are attractive and powerful to create the deep impression in the readers' souls.

TÓM TẮT

Một trong những đặc sắc của truyện ngắn Lê Văn Thảo là nghệ thuật mở truyện và kết truyện. Đó là cách mở truyện rất đa dạng, tự nhiên với giọng văn mộc mạc nhưng nhẹ nhàng đậm thắm, đậm chất Nam Bộ và cách kết thúc truyện thường bất ngờ, có khả năng gợi cho người đọc niềm suy tư, trầm trồ. Qua đó, nhà văn muốn chia sẻ với người đọc sự nhận thức về quy luật đời sống và đúc kết được bài học về đạo lý, về lẽ sống ở đời. Với những thành công đó, truyện ngắn Lê Văn Thảo có thêm sức hấp dẫn và sức tạo dấu ấn sâu đậm trong tâm hồn người đọc.

1. Lê Văn Thảo là một trong số những nhà văn tiêu biểu nhất ở Nam Bộ. Ông bắt đầu viết văn từ năm 1965 và ngày càng khẳng định được vị trí xứng đáng trên văn đàn. Với gần năm mươi năm miệt mài tìm tòi và sáng tạo, Lê Văn Thảo đã đạt được nhiều thành tựu xuất sắc. Đóng góp của ông được ghi nhận bằng việc đạt được nhiều giải thưởng văn học có giá trị trong nước cũng như quốc tế, đặc biệt là giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật (2007) và giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (2012). Tác phẩm của Lê Văn Thảo đa dạng về thể loại: kí, truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, trong đó truyện ngắn chiếm một vị trí quan trọng. Truyện ngắn của Lê Văn Thảo được sáng tạo nên bằng tài năng nghệ thuật, bằng tình yêu nồng nàn đối với quê hương xứ sở và

cả sự chiêm nghiệm sâu sắc về thân phận con người. Ông tâm niệm: “Văn chương với tôi là lẽ sống, là nỗi niềm, thân phận, lương tâm, những trải nghiệm cuộc đời và đôi điều suy tư từ những năm tháng sống tôi trải lòng với mọi người” [2; tr.8]. Những yếu tố góp phần làm nên sức hấp dẫn và đặc sắc cho truyện ngắn Lê Văn Thảo không chỉ ở cách tạo tình huống truyện, cách xây dựng nhân vật và các vấn đề giàu tính nhân văn được nhà văn nghiền ngẫm, lí giải, mà còn ở nghệ thuật mở truyện và kết truyện. Nhà văn A. Tsekhov cho rằng: “Viết truyện ngắn, cốt nhất phải tô đậm cái mở đầu và cái kết luận” [5; tr.52]. Dựa vào sở trường của mình, mỗi nhà văn sẽ có những cách khác nhau để dẫn dắt, triển khai câu chuyện. Để truyện có sức hấp dẫn, lôi cuốn, nhà văn phải tạo

được dấu ấn cho người đọc ngay từ những dòng đầu tiên và cả những dòng kết thúc của tác phẩm. Chúng tôi quan niệm, đó là một trong những biểu hiện về tài năng của người sáng tạo.

2. Truyện ngắn Lê Văn Thảo có cách mở truyện rất đa dạng, tự nhiên và gắn gũi với cuộc sống, con người Nam Bộ. Truyện thường được bắt đầu với những cảnh thiên nhiên, cảnh xuân về tết đến, và có khi lại là những kí ức về thời thơ ấu, về cuộc sống nghĩa tình trong những tháng năm kháng chiến,... Dù được viết ở thời chiến tranh, hay thời bình, cách mở truyện của Lê Văn Thảo vẫn giúp cho người đọc ngay từ đầu cảm nhận được vấn đề nhà văn phản ánh trong truyện gắn liền với cuộc sống và con người vùng đất Nam Bộ.

Với các truyện ngắn sáng tác trong thời gian chiến tranh (*Trận chiến đấu trong rừng mù u, Đôi bạn, Đêm Tháp Mười, Chuyện bên bờ sông Vàm Cỏ, Kỉ niệm của người chiến sĩ, Chuyện một cô thanh niên xung phong*), Lê Văn Thảo thường sử dụng cảnh thiên nhiên để mở đầu cho truyện ngắn của mình. Đó là cảnh thiên nhiên của vùng sông nước Tây Nam Bộ vào mùa mưa với rừng đước, rừng tràm ngập như những cánh đồng nước; còn ở Đông Nam Bộ lại là những cánh rừng mù u, rừng cao su tràn đầy sức sống,... Trên cái nền của cảnh sắc đó, hình ảnh những người chiến sĩ, những người nông dân giàu nghĩa khí, bất khuất, kiên cường bám đất đánh giặc càng thêm ngời sáng.

Truyện ngắn *Trận chiến đấu trong rừng mù u*, được mở đầu bằng cảnh thiên nhiên với những cánh rừng mù u xanh tốt: “*Ở miệt rừng phía bắc tỉnh Biên Hòa, vùng cặp hai bên lộ mười sáu có loại cây mù u rừng. Loại cây mù u này không giống như mù u ở vùng đồng bằng, thân cây rất thẳng thớm suôn đuột cành lá sum suê xanh mơn, khỏe khoắn*” [6; tr.25]. Từ cách mở truyện đó, nhà văn muốn gợi cho người đọc cảm nhận được phần nào vai trò của hình ảnh rừng mù u trong việc dẫn dắt câu chuyện. Rừng mù u như trái rộng, bao bọc và che chở cho người chiến sĩ trước sự tàn khốc của chiến tranh. Câu chuyện được kể bắt đầu từ cảnh sắc thiên nhiên đó.

Có khi cảnh thiên nhiên mở đầu truyện lại mang vẻ đẹp trữ tình, lãng mạn qua không gian ngập tràn ánh trăng: “*Và khi vàng trăng lộ ra khỏi vòm cây rồi, đang tỏa lan ánh sáng êm dịu và trong sạch khắp ruộng đồng cây cỏ(...). Ánh trăng đọng ướt rượt trên những tàu cau, tàu dừa, lấp lánh màu vàng kim trên những cành lá măng cau, lá vú sữa, phản chiếu lặn trên mấy bụi tre bao bọc quanh sân*” (*Kỉ niệm của người chiến sĩ*) [6;

tr.230- 231]. Khi đọc truyện ngắn này, Nguyễn Minh Châu đánh giá: “*Đây là một truyện ngắn hay và anh Thảo mở đầu truyện bằng cảnh mấy người thương binh ngồi trong tối ngắm ra cái ánh trăng trái xuống những tàu lá rau cải. Ánh trăng tối hôm đó đóng vai trò như một sự kiện trong thiên truyện ngắn*” [1; tr.317]. Trong khung cảnh thiên nhiên ấy, những người thương binh được nghe một câu chuyện cảm động về tình nghĩa vợ chồng của người chiến sĩ. Họ cảm sủng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước trong muôn vàn khó khăn gian khổ, nhưng trong họ luôn chứa chan tình yêu thương gia đình, quê hương. Tình yêu thương ấy đã xoa dịu những vết thương trên cơ thể họ và tiếp thêm sức mạnh, niềm lạc quan tin yêu cho họ trong hoàn cảnh chiến tranh.

Lê Văn Thảo còn sử dụng những yếu tố khắc nghiệt của thiên nhiên để mở truyện. Đó là khung cảnh thiên nhiên trong truyện ngắn *Đêm Tháp Mười* với những vất vả, những khó khăn mà người chiến sĩ gặp phải trên con đường hành quân và chiến đấu: “*Đã gần cuối tháng mười rồi mà trời vẫn còn mù mịt bụi mưa, đồng nước một màu trắng xóa không còn phân biệt đâu là bến đâu là bờ nữa. Chỉ thỉnh thoảng có những khóm tràm, khóm tràm bầu nổi lên lơ thơ, nhưng cũng không có đặc điểm gì để có thể nhớ đó là con đường đã đi qua*” [6; tr.113]. Cách mở truyện này còn được Lê Văn Thảo sử dụng ở truyện ngắn *Chuyện bên bờ sông Vàm Cỏ*. Truyện bắt đầu với cảnh những người chiến sĩ đang hành quân chiến đấu vào mùa mưa gió đầy gian nan, vất vả: “*Ban ngày trời vẫn vũ mây đen, chiều đến sấm chớp nổi lên, rồi phút chốc một trận mưa đổ xuống như trút nước. Đơn vị chúng tôi được lệnh hành quân cấp tốc, ngày dừng lại com nước, học sa bàn, tối đến phải dầm mưa mà đi*” [6; tr.141]. Trên cái nền đó, chân dung của những người chiến sĩ được nhà văn thể hiện trở nên ngời sáng, chân thật và sinh động hơn.

Bên cạnh đó, nhà văn Lê Văn Thảo còn sử dụng cảnh ngày Tết để mở đầu cho nhiều truyện ngắn mà nổi bật là các truyện: *Lá thư dưới hầm bí mật, Câu chuyện hai mươi năm, Cô gái đi vào cửa sau*. Không khí của đêm ba mươi Tết được nhà văn sử dụng để mở đầu cho *Câu chuyện hai mươi năm*. Trong không gian đó số phận của một con người dần được hé mở. Những hiểu lầm trong quá khứ cũng như đời sống nhiều gian khổ, thù hằn của cuộc chiến tranh được tái hiện lại qua những người đồng đội đã một thời kề vai sát cánh. Câu chuyện thấm đẫm giá trị nhân văn sâu sắc. Sự bao dung nhân hậu của những người vợ, người mẹ được Lê Văn Thảo thể hiện chân thật và cảm động: “*Má*

không trách gì ba con, mà chỉ buồn thôi. Giờ đây tất cả đều đã qua. Con đã lớn, em con cũng đã lớn, nó là máu mủ với con, con phải yêu thương chăm sóc nó” [7; tr.137]. Cũng trong không khí âm áp của mùa xuân, của những ngày giáp Tết, *Có gái đi vào cửa sau* lại là câu chuyện buồn về số phận một con người chịu nhiều bất hạnh do chiến tranh để lại. Người con gái ấy sống trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mê chỉ thực sự tỉnh táo nhận ra mình trong một khoảng thời gian rất ngắn ngủi của những ngày Tết. Qua đó, người đọc thấy hết được sự bất hạnh, thiệt thòi của con người phải gánh chịu những hậu quả của chiến tranh: “*Thiếu thốn tình cảm mà, năm hết Tết đến ai không nhớ đến ông bà, cha mẹ. Kể cũng tội nghiệp, mới mười lăm tuổi đầu chưa hưởng hết tình yêu của cha mẹ, chưa biết đến tình yêu lứa đôi bỗng dưng bị một trái bom nổ chụp trên đầu còn lại trợ trợ một mình như vậy. Nhưng cũng may chỉ mấy ngày Tết thôi còn suốt năm nó khùng khờ không biết gì cả*” [8; tr.83-84].

Có những truyện ngắn được Lê Văn Thảo mở đầu bằng cách gọi nhớ lại những kỉ niệm của một thời đã qua (*Ông cá hô, Bà nội tôi, Thăng Cung, Anh cà khêu ghé qua làng...*). Bà nội tôi là một câu chuyện cảm động của nhân vật tôi với người bà của mình. Kỉ ức của tuổi thơ sống dậy trong tâm hồn nhân vật tôi: “*Lúc đó là những năm đầu đánh Pháp, bà nội tôi hỏi đó đã già lắm rồi, người ốm, cao lòng không tay chân xương xẩu, da đen bóng, nứt nẻ như than trăm lạng*” [9; tr.193]. Qua những hồi tưởng của nhân vật tôi, người đọc như chìm vào dòng cảm xúc miên man và sâu lắng về người bà, người mẹ cả đời tần tảo sớm hôm nuôi cháu, nuôi con và che chở cho cách mạng. Nhân vật bà nội là điển hình cho những người mẹ, những người phụ nữ Việt Nam đã âm thầm hi sinh và cống hiến: “*Mẹ kì cốp từng đồng xu, chắt chiu từng hạt gạo, suốt đời tần tảo vất vả đến khô quắt cả hình hài đi rồi nhắm mắt xuôi tay bỏ lại tất cả trên côi trần. Những bà mẹ như vậy ngỡ như chẳng bao giờ lo lắng gì đến đại sự, chẳng mảy may tác động đến lịch sử, nhưng nếu không có họ thì đã không có đất nước này, dân tộc này*” [3; tr.75- 76]. Còn truyện ngắn *Người Sài Gòn* được mở đầu bằng kỉ ức về những khó khăn, thử thách trong đời sống chiến đấu. Nhân vật tôi nhớ lại: “*Năm 68 đơn vị chúng tôi đánh vào Sài Gòn, hướng phía Tây, vào được nội thành tiếp tục đánh lấn từng dãy phố. Dân chúng tản cư hết, nhà phố cửa đóng then cài, đêm tối om, nghĩ quân phải phá cổng phá cửa mới vào nhà được*” [9; tr.184]. Từ đây số phận những con người đi ra từ cuộc chiến dần được hé mở. Vượt

lên trên những mắt mắt, những khó khăn của cuộc sống đời thường là bài học về tình đời, tình người trong cuộc sống. Con người cần phải biết tha thứ, quan tâm đến nhau nhiều hơn nữa để góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Cách mở truyện theo hướng gợi lại những kỉ niệm của một thời đã qua còn được thể hiện trong các truyện ngắn: *Đánh gân, Chiếc hang thần của ông Sáu Nếp, Cửa sổ màu xanh, Thơ tình một nửa...*

Từ những cách mở truyện trên, Lê Văn Thảo đã tạo được một không gian nghệ thuật hợp lí trước khi đi vào thể hiện một phương diện đời sống của con người Việt Nam trong những năm tháng chiến tranh.

Ở những truyện ngắn viết sau chiến tranh, Lê Văn Thảo thường mở truyện bằng những cảnh của cuộc sống đời thường, từ đó dẫn dắt người đọc đi vào từng câu chuyện, đến với từng số phận nhân vật. Truyện ngắn *Kể chuyện nghe chơi* được mở đầu với cảnh bàn nhậu đang dần tàn nhưng bỗng sôi nổi trở lại: “*Cuộc nhậu kéo dài, tàn dần bỗng bùng trở lại, như thường thấy trong các đám nhậu lão làng, những kẻ già đời lẫn lộn trong rượu bia, tóc đã hoa râm nhưng mạch máu dẫn rượu vẫn còn thông suốt. Đứng ra một phần cũng do có tay đầu trò xúc tình hình lên, trong bàn nhậu bao giờ cũng có một gã như vậy*” [9; tr.27]. Với cách mở truyện đó, người đọc ngay từ đầu có được niềm cảm thông đối với những con người đã trải qua thời chiến tranh đầy gian truân, thử thách. Câu chuyện từng bước mở ra với hoài niệm và nhu cầu được giải bày về quá khứ để được chia sẻ và trân trọng.

Phản ánh thân phận con người trước những biến động của cuộc sống đời thường, nhà văn Lê Văn Thảo đã thâm nhập vào nhiều phương diện khác nhau của cuộc sống. Ông đến với lớp người bình dân trong xã hội để từ đó thấy được những buồn vui của mỗi kiếp người. Truyện ngắn *Người viết thư thuê* được mở đầu bằng hình ảnh một ông già ở vào độ tuổi xưa nay hiếm làm một công việc hiếm thấy trong đời sống hiện thời là viết thư thuê tại một góc bưu điện của thành phố. “*Cả thành phố chắc chỉ mình ông làm nghề đó. Bảy mươi ba tuổi, ngồi đây đã bốn mươi ba năm, lâu đến nỗi bưu điện coi ông như người nhà...*” [9; tr.36]. Do đặc thù công việc, người viết thư thuê có điều kiện tiếp xúc với nhiều số phận, nhiều hoàn cảnh éo le giữa cuộc đời. Những lá thư ông viết có cả niềm vui sum họp và cũng có cả những nỗi buồn. Ẩn chứa trong mỗi lá thư là một số phận, một nỗi niềm riêng. Công việc của ông tưởng như đơn giản nhưng thực sự không giản đơn vì nó đòi hỏi người

viết phải có trình độ ngoại ngữ để khi cần viết bằng tiếng Anh, tiếng Pháp. Hơn nữa, nội dung mỗi bức thư hướng đến là một vấn đề, một phương diện khác nhau mà người gửi thư yêu cầu, nên người viết thư bên cạnh niềm cảm thông cần có sự từng trải và hiểu biết rộng về đời sống xã hội. Từ cách mở truyện đó, ngay từ đầu, truyện gợi cho người đọc cảm nhận được phần nào về đẹp của người viết thư giữa đời thường.

Có khi Lê Văn Thảo sử dụng những cảnh sắc giàu chất thơ để mở truyện. Đó là cảnh dãy núi: *“nhấp nhô như sóng gợn”, “quanh năm đỉnh ngập trong mây mù, những ngày trời trong cũng có vài đám mây nằm vắt ngang, đám này bay đi đám kia đến đâu”* (*Lên núi thả mây*) [9; tr.5]. Ngay cả truyện viết về cảnh sắc của thành phố Missoula bang Montana (Mỹ) nét đặc điểm này cũng được thể hiện rõ, khi nhà văn mở đầu truyện bằng cảnh: *“trời lành lạnh, sáng mờ, thỉnh thoảng có những đợt mưa phớt nhẹ, những cánh rừng, những con đường uốn lượn, những ngôi nhà nằm im lìm trong các khóm cây, những thảm cỏ trải dài từ sân nhà tới lưng chừng núi, đỉnh núi chóp nhọn bị mây che khuất một nửa, còn lại phủ tuyết trắng xóa”* (*Ngọn núi trong tuyết phủ*) [9; tr.141]. Để từ những cảnh sắc đó, nhà văn dẫn dắt người đọc trở lại những tháng năm trong quá khứ với bao nỗi buồn đau của một thời đã qua.

Có thể nói, nghệ thuật mở truyện của Lê Văn Thảo khá đa dạng, nhà văn đã đưa người đọc đi hết câu chuyện này đến câu chuyện khác bằng giọng văn nhẹ nhàng đậm thắm, đậm chất Nam Bộ. Trên cơ sở đó, mỗi câu chuyện về chiến tranh, hay đời thường đều là những lát cắt tinh tế về cuộc sống mà nhà văn quan sát và phản ánh. Số phận các nhân vật cứ lần lượt hiện ra một cách chân thật nhất với những điều sâu thẳm trong đời sống tinh thần của từng con người, từng số phận với tất cả những buồn vui của cuộc đời.

3. Nhà văn D.Phướcmanôp khẳng định: *“Sức mạnh của cú đấm (nghệ thuật) là thuộc về đoạn cuối”* [4; tr.225]. Đến với truyện ngắn Lê Văn Thảo, chúng tôi nhận thấy, cách kết thúc truyện của ông thường bất ngờ và luôn gợi lên niềm suy tư, trăn trở cho người đọc.

Trong chiến tranh, kẻ thù dồn dân lập ấp nhằm chia cắt mối liên hệ gắn bó giữa nhân dân với cách mạng. Người nông dân Nam Bộ đã bất khuất kiên cường chống lại âm mưu đó của chúng. Truyện ngắn *Chuyện bên bờ sông Vàm Cỏ* được khép lại bằng việc nhân vật ông Hai bất ngờ tự nguyện dời nhà vào ấp chiến lược sống cùng với kẻ thù, cho dù

trước đó ông bị chúng tra tấn, hành hạ... Vì ông hiểu rằng, chỉ với cách nguy trang đó, chiếc xuồng của ông mới bí mật đưa được những người chiến sĩ vào hoạt động trong vùng giặc chiếm một cách an toàn trước sự kiểm soát gắt gao của kẻ thù. Với cách kết truyện này, nhà văn khẳng định lòng yêu nước, sự thủy chung, tinh thần đấu tranh cách mạng và xử trí thông minh, sáng tạo của người nông dân Nam Bộ. Còn trong truyện ngắn *Đưa con*, nhân vật Ba Lắm và con ở hai chiến tuyến. Bởi vậy, trước khi nổ súng tấn công vào đồn địch, tâm trạng Ba Lắm đầy trăn trở vì ở trong đó có đứa con trai duy nhất của mình. Trước lời kêu gọi của cách mạng, binh lính trong đồn đã đầu hàng... Đứa con của Ba Lắm đã chạy khỏi đồn địch để trở về với cách mạng, với nhân dân, trở về trong sự mong đợi và tình yêu thương của người cha, sau nhiều năm xa cách. Ba Lắm xúc động nói với con: *“...khi về hay tin con đi lính ba buồn lắm, cứ tính trong bụng là coi như con đã chết, hay là ba không hề sanh ra con... Nhưng đâu có được, ba đã sanh ra con thì làm sao con cũng là con ba...”* [6; tr.271]. Đó là một cách kết thúc có hậu trong muôn vàn cách kết thúc khác của những truyện viết về chiến tranh. Lê Ngọc Trà cho rằng: *“Việc nghĩ ra cho được những tình huống giàu kịch tính với cái kết thúc thú vị, bất ngờ không phải lúc nào cũng dễ dàng, thậm chí nhiều khi trời cho mới có, hiếm lắm mới nhất được”* [10; tr.175]. Với cách kết thúc truyện nói trên, Lê Văn Thảo thực sự chớp được cái *hiếm*, cái *trời cho* đó.

Bên cạnh đó, cách kết thúc truyện của Lê Văn Thảo thường đậm sâu chất triết lí, sự chiêm nghiệm về tình đời, tình người, thông qua một câu văn hay một đoạn văn cuối truyện. Từ những vấn đề ngắn gọn, giản dị, và kết thúc với cách nhìn, cách nghĩ chân tình, truyện ngắn Lê Văn Thảo tạo được ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Ở truyện ngắn *Câu chuyện hai mươi năm*, tác giả đã mượn câu chuyện về những con người tham gia cuộc chiến hôm qua để nói về vấn đề hôm nay, cũng như của mai sau. *Câu chuyện hai mươi năm* kết thúc với lời dặn dò chan chứa tình yêu thương của người mẹ: *“Cho đi gọi lời thăm má con. Đi gọi em con lên cho má con để tạ lỗi với má con mọi điều. Các con đi đi, ráng yêu thương đùm bọc nhau...”* [7; tr.173]. Cách kết thúc truyện giúp cho người đọc hiểu hơn về sự nhân hậu của một người mẹ, về lối sống đẹp mà mỗi người cần hướng đến.

Chất triết lí ở kết thúc truyện có khi được thể hiện ở lời khuyên của nhân vật này dành cho nhân vật khác, để rồi người đọc cảm nhận được đó cũng chính là thông điệp mà Lê Văn Thảo muốn gửi đến

họ. Nhân vật anh cả khêu trong truyện *Anh cả khêu ghé qua làng* muốn phá vỡ cái tù túng ở một làng quê ven sông mà anh ghé qua. Anh ý thức phải có tầm nhìn, “*công việc càng nhiều, tầm nhìn càng rộng*”. Anh muốn phá đi những cái hàng rào quen thuộc có từ bao đời để cho mọi cảnh đều “*thông thoáng con nít chạy chơi, bà con mình qua lại gần gũi*” [9; tr 64]. Anh đã đem lại cho cuộc sống nơi đây điều mới lạ và cả chút đổi thay... Thế nhưng, kết thúc truyện anh phải ra đi vì: con người nơi đây quen với nếp mòn và chấp nhận những gì đã có. Anh nhận ra có kẻ lập mưu để chứng minh nhà cần phải có hàng rào để giữ của, thậm chí còn hãm hại anh. Trước khi ra đi, anh dặn đám bạn bè: “*Tụi bây lớn lên ráng giữ gìn, phá hàng rào phải cho cẩn thận*”... [9; tr 64]. Làng quê ven sông lại tiếp tục với cuộc sống vốn có của nó với những cái hàng rào che chắn, để rồi nhân vật tôi “*nửa đời người trở về... vẫn thấy hàng rào cao quá đầu người hai cánh cổng khép chặt*” [9; tr 64]. Vấn đề phá bỏ cái cũ, vượt qua cái quen thuộc, mặc định để đến với cái mới quả là không đơn giản. Cách kết truyện nói trên của Lê Văn Thảo đã gợi cho người đọc bao điều suy nghĩ.

Viết về con người đời thường với bao nỗi lo toan trước cuộc sống, Lê Văn Thảo không chỉ thể hiện sự đồng cảm với những khó khăn mà các nhân vật gặp phải, mà còn giải bày những suy tư trần trụi trước cuộc đời và ngợi ca cái đẹp, cái cần trân trọng, giữ gìn. Kết thúc truyện ngắn *Căn nhà* là những lời chân thành mà nhân vật Tám Long dành cho bạn mình: “*Thôi chuyện nhà cửa để đó, mình chưa hết khổ với nó đâu. Còn bây giờ tao tính như vậy: mày dọn về ở chung với tao đi. Hồi xưa hai đứa đã từng ở chung trong một tấm ni lông còn được...*” [7; tr.109]. Từ cách kết thúc đó, nhà văn muốn khẳng định cái đẹp của sự thủy chung trong tình bạn trước đời sống có nhiều biến động phức tạp.

Cuộc sống luôn bộn bề phức tạp, nhưng điều quan trọng là con người trong hoàn cảnh đó cần có tấm lòng vị tha và sự cảm thông để hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn. Với ý nghĩa đó, truyện ngắn *Hai người cha* được khép lại với tình cảm mà người cha dành cho con: “*Mà thôi cũng đâu có chuyện gì nói nữa, thằng con của chúng mình tôi có công sanh thành anh có công nuôi dưỡng, mình chỉ còn lo đám cưới cho nó, rồi nó sống cuộc đời nó thôi...*” [9; tr.238]. Đó chính là tình phụ tử thiêng liêng, sâu nặng luôn cháy bỏng trong mỗi người cha.

Những cách kết thúc ở các truyện ngắn nói trên đều xuất phát từ ý đồ nghệ thuật, từ trần trụi, suy ngẫm của nhà văn trước dòng chảy cuộc đời. Điều đáng lưu tâm là sau mỗi cách kết thúc, nhà văn muốn gieo vào lòng người đọc sự nhận thức sâu sắc về quy luật đời sống, quy luật tình cảm; đồng thời, đem lại cho họ bài học về đạo lí, về lẽ sống ở đời.

4. Nhìn chung, truyện ngắn Lê Văn Thảo có cách mở truyện đa dạng, giản dị và tự nhiên, còn cách kết truyện vừa có sự bất ngờ, vừa có sức gợi mở. Ông biết cách tận dụng cơ hội, chớp lấy thời cơ từ chất liệu phong phú, đa dạng của đời sống trong quá trình tìm tòi, sáng tạo, nên ở mức độ nhất định, ông đã “*tó đậm được cái mở đầu*” và tạo được “*cú đấm*” ở kết thúc truyện. Điều đó không chỉ làm cho truyện ngắn của ông có được dấu ấn sâu đậm đối với người đọc, mà còn góp phần dẫn dắt và giúp họ nhận ra chân lý đời sống. Do vậy, dù viết về chuyện đã qua hay hiện thời, dù là *Kể chuyện nghe chơi* nhưng bao giờ cách mở truyện và kết truyện của Lê Văn Thảo cũng hấp dẫn, giàu ý nghĩa nhân văn, đều hướng người đọc đến với những điều tốt đẹp. Đó cũng là yếu tố góp phần làm nên sự đặc sắc cho truyện ngắn Lê Văn Thảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Châu (2002), *Trang giấy trước đèn* (Tôn Phương Lan: sưu tầm tuyển chọn và giới thiệu), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Hoài Hương (2009), *Trò chuyện văn chương*, NXB Thanh niên.
3. Huỳnh Như Phương (1994), *Những tín hiệu mới*, NXB Hội Nhà văn.
4. G.N. Pospelov (chủ biên) (1998), *Dẫn luận nghiên cứu văn học* (Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân và Lê Ngọc Trà dịch), NXB Giáo dục.
5. Lê Văn Thảo (1985), *Đêm Tháp Mười*, NXB Văn hóa và Thông tin Đồng Tháp.
6. Lê Văn Thảo (1986), *Buổi chiều và sáng hôm sau* (truyện ngắn), NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Bùi Việt Thắng (1999), *Bình luận truyện ngắn*, NXB Văn học.
8. Lê Văn Thảo (1999), *Con mèo*, NXB Văn học.
9. Lê Văn Thảo (2011), *Lên núi thả mây*, NXB Văn học.
10. Lê Ngọc Trà (2007), *Văn chương, thẩm mỹ và văn hóa*, NXB Giáo dục.